

HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG NGÔ NẾP LAI F1 HN68

I. NGUỒN GỐC: HN68 là giống ngô nếp lai đơn do Viện Nghiên cứu ngô lai tạo, giống đã được chuyển giao bản quyền cho Vinaseed Group.

II. ĐẶC TÍNH GIỐNG

- Là giống chín trung bình sớm, thời gian từ gieo đến thu hoạch ăn tươi: Vụ Xuân 85- 90 ngày; vụ Hè Thu 65-70 ngày; vụ Thu Đông 70-75 ngày, vụ Đông 75-85 ngày.

- Chiều cao cây 160-180 cm, chiều cao đống bắp 75-90 cm. Bộ lá xanh đậm và bền đến khi thu hoạch. Bắp dài 16-18 cm, đường kính 4,5- 5,2 cm, lá bi kín và có màu tím. Hàng hạt thẳng, đều và mịn. Số hàng hạt/bắp 16-18 hàng, số hạt/hàng 30- 35 hạt. Tiềm năng năng suất bắp tươi 14-16 tấn/ha. Chất lượng ăn tươi ngon (dẻo – ngọt – đậm – thơm); chống đổ khá, Chống chịu trung bình với một số loại sâu bệnh hại chính, phổ thích nghi rộng.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Thời vụ: Có thể trồng được quanh năm trên đất tươi tiêu chủ động, tuy nhiên cần gieo trồng để ngô trở cò - tung phán - phun râu vào giai đoạn có thời tiết thuận lợi nhất (cần tránh ngô trở cò phun râu vào thời tiết nắng nóng kéo dài trên 35⁰C hoặc lạnh dưới 15⁰C) để đảm bảo năng suất.

- Vụ Xuân: Thời gian gieo trồng xoay quanh tiết lập Xuân 20/1 – 25/2

- Vụ Hè Thu: Trồng 15/6 – 15/7

- Vụ Thu Đông: Trồng 15/8 – 15/9

- Vụ Đông: Trồng 15/9 – 15/10

Yêu cầu trồng cách ly thời gian (tối thiểu 15 ngày) và không gian (có vật cản hoặc khoảng cách tối thiểu 300m) với các giống ngô tẻ, ngô đường vàng để đảm bảo chất lượng ăn tươi và màu sắc hạt.

2. Mật độ, khoảng cách:

- Mật độ trồng: 4,7- 5,1 vạn cây/ha

- Khoảng cách: 65cm x 30-33 cm. Gieo 1 hạt/hốc, gieo thêm 10% số hạt trong bầu để trồng dặm để đảm bảo mật độ.

- Lượng giống: 15-17 kg/ha.

3. Phân bón: Nên sử dụng phân bón tổng hợp NPK thay thế phân đơn. Cụ thể:

3.1. Đối với phân NPK Lâm Thao

Lượng phân bón cho 1ha: 8 - 10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 700kg NPK (5:10:3) + 500 kg NPK (12:5:10) + 60kg Urê.

- Bón lót: 8 -10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 700kg NPK (5:10:3).

- Tưới dặm (ngô 2-3 lá): Tưới hoặc bón 60kg Urê/ha

- Bón thúc lần 1 (ngô 4-5 lá): Bón 50% phân NPK (12:5:10)

- Bón thúc lần 2 (ngô 8-9 lá): Bón hết lượng phân NPK (12:5:10) còn lại

Lưu ý: Nếu sử dụng phân tổng hợp NPK khác, bón theo hướng dẫn trên bao bì.

3.2. Đối với phân đơn

Lượng phân bón cho 1 ha: 8 - 10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 260- 300 kg đạm Urê (120 – 140 kg N) + 420- 470 kg Supe lân (70 – 80 kg P₂O₅) + 120- 150 kg Kaliclorua (70 – 90 kg K₂O).

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ (hoặc phân vi sinh) và phân lân (có thể ngâm lân với nước phân để tưới cho cây con) + 1/4 lượng đạm.
- Bón thúc lần 1 (ngô 4 - 5 lá): 1/4 lượng đạm + 1/2 lượng kali.
- Bón thúc lần 2 (ngô 8- 9 lá): 1/2 lượng đạm + 1/2 lượng kali.

4. Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

4.1. Chăm sóc

- Xới xáo, dặm tỉa ngay sau khi mọc để đảm bảo mật độ.
- Bón thúc lần 1 kết hợp làm sạch cỏ dại và vun nhẹ quanh gốc.
- Bón thúc lần 2 kết hợp làm sạch cỏ dại và vun cao chống đổ.
- Có thể dùng thuốc trừ cỏ chọn lọc: Atamex 800WP, Mizin 80WP,.. phun khi cỏ chưa mọc hoặc cỏ còn non (2-3 lá).

Lưu ý: Trước khi phun mặt ruộng phải đủ ẩm, sau khi phun nếu gặp mưa không được để ruộng đọng nước.

4.2. Tưới tiêu

Đảm bảo đủ độ ẩm đất cho ngô trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển, đặc biệt chú ý vào các thời kỳ ngô 5-7 lá, xoắn nõn, trổ cờ, chín sữa.

Lưu ý: Sau khi tưới nước hoặc sau mưa phải thoát hết nước đọng trong ruộng ngô.

4.3. Phòng trừ sâu bệnh hại

Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại trên đồng ruộng để phòng trừ kịp thời.

Sử dụng thuốc hoá học theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật hoặc hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất.

5. Thu hoạch:

- Thu hoạch ăn tươi sau phun râu 20 – 22 ngày
- Thu hoạch hạt khô khi ngô đã chín (lá bi khô, chân hạt đen), chọn ngày có thời tiết khô ráo để thu hoạch

Chú ý:

- ***Vì chủ yếu trồng ăn tươi nên hạn chế số lần sử dụng thuốc BVTV.***
- ***Không sử dụng hạt thương phẩm làm giống cho vụ sau***